

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư
2. Ông Lưu Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ C T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 26/10/1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Tạ Uyên, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ H Q và bà T N N; bị cáo đã ly hôn, có một con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 11 ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn là 21 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 52/2018/QĐ-TA. Nhân thân: Ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù treo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 17/2009/HSST. Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 19/2016/HSST. Ngày 10/8/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 11 ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn là 21 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 99/2021/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Đ H Q, sinh năm 1951; địa chỉ: xx Tạ Uyên, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà T T T L; địa chỉ: Tổ x, ấp

xx, xã xx, huyện xx, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông P H Tn, sinh năm 1985; địa chỉ: xx Lãnh Binh Thăng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông T V Tm, sinh năm 1975; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đ G H, sinh năm 1995; địa chỉ: xx Tạ Uyên, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 03/5/2021, đối tượng Đ C T về nhà cha ruột là ông Đ H Q (tại nhà số xx Tạ Uyên, Phường x, Quận x) để xin ông Q cho về nhà ở do đối tượng T thất nghiệp và không có tiền tiêu xài. Ông Q đồng ý. Sau đó, đối tượng T xin ông Q tiền để tiêu xài thì ông Q không cho. Do cần có tiền để tiêu xài, đối tượng T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số: 59M1-212.20 của ông Q, đem đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đối tượng T đã nói dối ông Q là mượn xe để đi chở đồ từ nhà trọ về nhà. Do tin tưởng đối tượng T, ông Q đồng ý giao xe cho đối tượng T đi chở đồ. Đồng thời, ông Q kêu ông Đ G H (là con của ông Q và là em ruột của đối tượng T) đi cùng đối tượng T để phụ chở đồ. Sau khi nhận được xe từ ông Q, đối tượng T điều khiển xe Honda Wave RS, biển số: 59M1-212.20 của ông Q, còn ông H điều khiển xe của ông H. Khi đi đến cầu vượt Cây Gõ, Phường 2, Quận 11 thì đối tượng T nhanh chóng tăng ga chạy thoát. Ông H đuổi theo không kịp nên chạy về nhà báo cho ông Q biết. Ông Q cùng ông H đi tìm đối tượng T nhưng không gặp và liên lạc được với đối tượng T. Đến ngày 08/5/2021 ông Q đến Công an Phường 6, Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 6, Quận 11 tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐGTS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định: 01 chiếc xe Honda Wave RS màu hồng vàng, biển số: 59M1-212.20 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 03/5/2021, trị giá 9.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, truy tìm bị can Đ C T. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được ngày 13/5/2021 Công an Quận 11 đã bắt bị can T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11 ra Quyết định đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để cắt con, giải độc. Ngày 10/8/2021, Tòa án nhân dân Quận 11 ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 21 tháng (theo Quyết định 99/2021/QĐ-TA). Ngày 12/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bắt bị can để tạm giam đối với Đ C T.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Đ C T khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe Honda Wave RS biển số: 59M1-212.20 của ông Đ H Q như đã nêu trên. Bị can T xác định, sau khi lấy được xe của ông Q, bị can mang xe đi cầm ở tiệm cầm đồ Tâm Anh (địa chỉ x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x) với số tiền 2.500.000

đồng. Bị can T dùng tiền này để tiêu xài và chơi game hết. Đến ngày 04/5/2021, bị can T dẫn một người đàn ông (không rõ lai lịch, quen qua chơi game trên mạng) đến tiệm cầm đồ Tâm Anh để chuộc lại xe rồi bán lại cho người đàn ông này với số tiền là 4.000.000 đồng, trừ vào tiền cầm xe là 2.500.000 đồng, bị can T nhận được 1.500.000 đồng. Số tiền này bị can T dùng để chơi game hết. Khi cầm xe ở tiệm cầm đồ Tâm Anh thì bị can T không có làm giấy tờ cầm đồ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, tiến hành đưa bị can Đ C T đi xác định địa điểm nơi cầm chiếc xe Honda Wave RS, biển số: 59M1-212.20 vào ngày 03/5/2021. Kết quả, bị can T xác định nơi đã cầm chiếc xe trên là tại tiệm cầm đồ Tâm Anh (địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x).

Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Nguyễn Văn Tâm (sinh năm: 1975; hộ khẩu thường trú: 41 đường số 18, phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức. Chỗ ở: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x) là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ Tâm Anh (địa chỉ x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x). Tm khai từ ngày 03/5/2021 đến ngày 13/5/2021 không có ai đến cầm xe máy Honda Wave RS biển số: 59M1-212.20, Tm không biết bị can T.

Vật chứng của vụ án:

- Một USB chứa dữ liệu hình ảnh Camera liên quan việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị can Đ C T (Lưu vào hồ sơ vụ án).

- Một đĩa ghi âm, ghi hình lời khai của bị can Đ C T (Lưu vào hồ sơ vụ án).

- Một xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ, biển số: 67D1-363.48. Chiếc xe trên do Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt bị can T. Qua làm việc bị can T khai nhận xe trên do bị can T mượn của người bạn tên P H Tn (sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: xx Lãnh Binh Thăng, Phường x, Quận x) cho bị can T mượn để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh, ông Tn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương. Theo Kết luận giám định số 4754/KLGD-X(Đ4) ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số khung xe bị bấm mất các ký tự tại vị trí dấu chấm, không xác định được; số máy xe bị bấm mất số, không xác định được. Qua xác minh, biển số 67D1-363.48, do bà T T T L (địa chỉ: tổ 9, Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang), là chủ sở hữu. Xác minh tại Công an xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã xác định được bà L đã rời đi nơi khác không còn sinh sống ở địa phương và không còn liên lạc được với đương sự Linh nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu đối với biển số xe nêu trên và hiện chưa có ai liên hệ làm việc.

- Một xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển số: 59M1-212.20, là xe do bị can T chiếm đoạt của ông Đ H Q. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Q là chủ sở hữu. Sau khi chiếm đoạt, bị can T mang xe đi cầm, bán cho đối tượng chưa rõ lai lịch nên hiện chưa thu hồi được.

Về dân sự: Ông Đ H Q không yêu cầu bị can Đ C T bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSQ11 ngày 07/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Đ C T tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ C T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Đ H Q có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ông Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường và có làm đơn xin bãi nại vào ngày 18/10/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông P H Tn và bà T T T L đã rời khỏi nơi cư trú nên không thể triệu tập để xem xét ý kiến của bà L và ông Tn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông T V Tm vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và đã cung cấp tài liệu chứng cứ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là sổ giao dịch cầm cố tài sản để chứng minh không biết bị cáo T và không có giao dịch cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển số: 59M1-212.20 như lời khai của bị cáo Đ C T.

Người làm chứng là ông Đ G H có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu hình ảnh Camera liên quan việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ C T và một đĩa ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo Đ C T; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ; xử lý thu hồi trả lại cho cơ quan cấp giấy đăng ký xe đối với biển số đăng ký 67D1-363.48.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 03/5/2021, tại nhà số xx Tạ Uyên, Phường x, Quận x, bị cáo Đ C T đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối là mượn xe để chở đồ từ nhà trọ về nhà, làm cho ông Q tin tưởng giao chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số 59M1-212.20 cho bị cáo mượn sử dụng, sau đó, bị cáo chiếm đoạt, mang đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số 59M1-212.20 có giá trị là 9.500.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích cầm cố lấy tiền chơi game và tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động, nghiện chơi game, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một USB chứa dữ liệu hình ảnh Camera liên quan việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ C T. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một đĩa ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo Đ C T. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ, biển số: 67D1-363.48. Chiếc xe trên do Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt bị cáo T. Qua làm việc bị cáo T khai nhận xe trên do người bạn tên P H Tn cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại; tuy nhiên, ông Tn không thực tế cư ngụ tại địa phương nên chưa thể thu thập được lời khai của ông Tn để xác định. Theo Kết luận giám định số 4754/KLGD-X(Đ4) ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung xe bị bấm mất các ký tự tại vị trí dấu chấm, không xác định được; số máy xe bị bấm mất số, không xác định được. Do đó, không có cơ sở để xác định được ông Tn là chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo T; không ai tranh chấp về quyền sở hữu tài sản đối với chiếc xe trên; số khung, số máy của chiếc xe trên đã bị bấm mất số, không xác định được số nguyên thủy; xe không có đủ điều kiện để được đăng ký lưu hành theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là một biển số: 67D1-363.48 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho bà T T T L (địa chỉ: tổ 9, Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang). Xác minh tại Công an xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã xác định được bà L đã rời đi nơi khác không còn sinh sống ở địa phương và không còn liên lạc được với đương sự Linh nên không làm việc được. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện xử lý vật chứng, thu hồi trả lại cho cơ quan cấp giấy đăng ký xe đối với biển số đăng ký 67D1-363.48.

- Một xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển số: 59M1-212.20, là xe do bị cáo T chiếm đoạt của ông Đ H Q. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Q là chủ sở hữu. Sau

khi chiếm đoạt, bị cáo T mang xe đi cầm, bán cho đối tượng chưa rõ lai lịch nên hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ H Q không yêu cầu bị cáo Đ C T bồi thường và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe của ông Đ H Q để mang đi cầm cố và bán chiếc xe, thu được số tiền là 4.000.000 đồng và tiêu xài hết. Ông Đ H Q đã được giải thích quyền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nhưng ông Q vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và không có ý kiến đối với việc bị cáo đã tiêu xài hết số tiền thu được khi cầm cố, bán chiếc xe. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị hại và không giải quyết tịch thu tài sản.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đ C T, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Bị cáo khai nhận đã cầm cố chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số 59M1-212.20 cho Tiệm cầm đồ Tâm Anh do ông T V Tm quản lý nhưng ông T V Tm đã cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh không biết bị cáo và không nhận cầm cố chiếc xe cho bị cáo như lời khai của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng là một người đàn ông đã mua chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số 59M1-212.20 do chưa xác định được lai lịch nên Công an chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đ C T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đ C T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu vào hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu hình ảnh Camera liên quan việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ C T và một đĩa ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo Đ C T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 118/LNK-ĐCSHS ngày 01/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Thu hồi trả lại cho cơ quan cấp giấy đăng ký xe đối với một biển số đăng ký 67D1-363.48 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho bà T T T L (địa chỉ: tổ 9, Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 118/LNK-ĐCSHS ngày 01/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng